TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49**/2019/DS-ST
Ngày 23-8-2019
V/v tranh chấp "Tiền hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tấn Tài;

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Nin - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Tiền hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện M, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị O, sinh năm: 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 4 năm 2019, các lời trình bày trong quá trìn tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H trình bày:

Bà làm chủ hụi, bà Nguyễn Thị O có tham gia 02 chân hụi do bà làm chủ, loại hụi 5.000.000 đồng mở ngày 09/4/2017 âm lịch, có 25 chân. Khi bỏ thăm hốt hụi thì bà O nói tham gia dùm cho 2 người, một người tên K là hụi viên của bà O, một người tên N là em dâu của bà O nhưng các lần hốt hụi đều do bà O nhận tiền.

+ Bà O hốt 1 chân vào ngày 09/5/2017 âm lịch (chân này nói chơi dùm bà K nhưng bà O là người đóng hụi), bà O đóng hụi chết đến tháng 10/2017 âm lịch,

đến tháng 11/2017 âm lịch do bà O gặp khó khăn và thương lượng với bà đóng mỗi tháng 2.500.000 đồng, đã đóng đến 9/2018 âm lịch thì do bà có tham gia hụi 1.000.000 đồng của bà O và còn thiếu 4 lần bằng 4.000.000 đồng nên thỏa thuận trừ vào số tiền hụi còn thiếu của bà, số tiền hụi thiếu còn lại qua tết mỗi tháng đóng 1.000.000 đồng. Tháng 11 năm 2018 âm lịch bà O viết giấy thỏa thuận mỗi tháng trả 2.500.000 đồng cho bà đến khi nào hết tiền hụi trong chân hụi này nhưng đến nay bà O không trả. Chân hụi này sau khi từ 4.000.000 đồng thì bà O còn nợ lại bà là 53.500.000 đồng.

+ Bà O hốt chân hụi thứ hai vào ngày 09/7/2017 âm lịch, chân hụi này bà O tham gia dùm bà N và bà N là người trực tiếp đóng tiền hụi chết cho bà và bà O cũng gởi tiền hụi của chân hụi còn lại cho bà N. Do hụi đóng không đầy đủ nên ngày 16/3/2019 giữa bà và bà N có chốt hụi với nhau bằng lời nói trên điện thoại, số tiền hụi còn phải đóng đến khi mãn hụi là 66.000.000 đồng, sau đó trả được 500.000 đồng nên chân hụi này còn thiếu 65.500.000 đồng. Bà N hiện nay đã bỏ địa phương đi không biết được địa chỉ cụ thể, trước đây còn liên lạc qua điện thoại đến nay thì không liên lạc được nữa.

Việc bà O cho rằng bà có đưa 52.500.000 đồng tiền hụi và đóng lại trong 15 tháng là không có. Giấy thỏa thuận đóng mỗi tháng 2.500.000 đồng nợ 2.500.000 đồng là thể hiện thỏa thuận trả 1 chân tiền hụi 5.000.000 đồng bà O chơi dùm bà K. Do hụi đã mãn nhưng bà O còn thiếu tiền hụi chưa trả nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà O trả số tiền hụi 119.000.000 đồng.

- Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị O trình bày:

Bà có tham gia hai chân hụi như bà H trình bày. Hụi đã mãn, bà đã đóng hụi cho bà H đầy đủ không còn thiếu tiền hụi của bà H. Hụi này bà là người trực tiếp tham gia, không tham gia dùm cho ai, bà H trình bày chơi hụi dùm là không đúng. Việc bà làm giấy đóng tiền mỗi tháng 2.500.000 đồng, nợ lại 2.500.000 đồng là do bà có nhận tiền hụi của bà H trong dây hụi khác vào tháng 02/2017 âm lịch, thỏa thuận mỗi tháng đóng 5.000.000 đồng, bà đóng được 9 tháng thì gặp khó khăn do bà sinh con, em bé khó khăn nên tạm ngừng đóng từ tháng 11/2017 âm lịch. Đến tháng 01/2018 bà đóng mỗi tháng 2.500.000 đồng đến tháng 12/2018 là kết thúc nên bà không còn thiếu tiền hụi của bà H nên bà không đồng ý theo yêu cầu của bà H về việc đòi tiền hụi.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

- Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử đã có mặt đầy đủ và đúng với thành phần Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tuân thủ đúng quy định. Việc chấp hành của nguyên đơn, bị đơn, thực hiện đúng theo quy định tại của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy tại dây hụi mở ngày 09/4/2017 âm lịch có tên của bà O tham gia 2 chân. Việc này bà O cũng thừa nhận đúng như lời trình bày của bà H. Tuy nhiên bà O cho rằng sau khi hốt hụi đã đóng hụi chết đầy đủ cho bà H. Việc bà H là chủ hụi nhưng không thực hiện đầy đủ các nghĩa

vụ chủ hụi được quy định tại Nghị định 144 của Chính Phủ. Mặc dù bà H có làm hợp đồng và lập danh sách chơi hụi nhưng khi các hụi viên đóng hụi và các hụi viên thiếu tiền hụi thì bà không lập các giấy tờ có liên quan đến hụi chết còn thiếu, do đó hậu quả bà H phải gánh chịu. Mặt khác, bà O cũng không thừa nhận còn thiếu tiền hụi của bà H nên yêu cầu của bà H không có căn cứ chấp nhận. Từ nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 bộ luật dân sự, Nghị định số 144 về hụi họ biêu phường không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H đối với bà O. Án phí dân sự bà H phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thanh H yêu cầu bà Nguyễn Thị O trả tiền hụi, tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp dân sự về hụi và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện M theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Các đương sự đều xác định có việc chơi hụi nên có căn cứ xác định bà H làm chủ hụi, bà O tham gia 02 chân hụi, loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 09/4/2017 âm lịch, có 25 chân. Hai chân bà O đều đã hốt, hụi đã mãn vào tháng 3/2019 âm lịch. Các bên tranh chấp về tiền hụi chết phải đóng. Bà H cho rằng bà O còn thiếu tiền hụi đến khi mãn tổng cộng là 119.000.000 đồng, bà O không thừa nhận.

Đối với số tiền hụi phải đóng sau khi hốt hụi, bà H cho rằng bà O là người đóng hụi chân hụi tham gia dùm bà K, còn chân hụi bà O tham gia dùm bà N thì bà N là người trực tiếp đóng tiền hụi. Bà O không thừa nhận việc tham gia hụi dùm cho bà N và bà K. Bà H xác định bà N đã bỏ địa phương đi và không biết bà K nên Tòa án không thể tiến hành xác minh do đó, không có căn cứ cho rằng bà O chơi hụi dùm cho bà N và bà K. Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, tài liệu nguyên đơn cung cấp và lời thừa nhận của bà O thì có căn cứ xác định hụi là bà O tham gia.

Về số tiền hụi còn thiếu, bà H cho rằng bà O còn thiếu tổng cộng là 119.000.000 đồng, bà O không thừa nhận. Bà H là chủ hụi nhưng không có tài liệu chứng cứ gì thể hiện bà O thiếu tiền hụi như lời trình bày của mình. Đối với tờ giấy do bà H cung cấp, bà O thừa nhận viết có nội dung "đóng hụi đầu tháng 11 âm lịch 2.500.000 đồng năm triệu đồng mỗi tháng đóng 2.500.000 đồng nợ 2.500.000 đồng", theo lý giải của bà H là tiền hụi bà O hốt 01 chân hụi nhưng thỏa thuận đóng 2.500.000 đồng, còn nợ 2.500.000 đồng của chân hụi bà O tham gia dùm bà K, bà O không thừa nhận mà cho rằng đây là thỏa thuận của dây hụi 5.000.000 đồng khác và đã đóng xong. Xét thấy nội dung tờ giấy có nội dung vừa nêu trên không thể hiện nợ của dây hụi nào nên không có căn cứ xác định đây là thỏa thuận nợ tiền hụi của 01 chân hụi mở ngày 09/4/2017 âm lịch. Bà H không có tài liệu chứng cứ gì khác thể hiện bà O còn thiếu tiền hụi tổng cộng 119.000.000 đồng và hụi này đã mãn khi khởi kiện nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà H về việc đòi tiền hụi đối với bà O.

[3] Về án phí: Yêu cầu của bà H không được chấp nhận nên phải chịu án phí là 119.000.000 đồng x 5% = 5.950.000 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thanh H về việc đòi tiền hụi đối với bà Nguyễn Thị O.

- Án phí bà Nguyễn Thanh H phải chịu 5.950.000 đồng. Bà Nguyễn Thanh H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.975.000 (Hai triệu, chín trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004345 ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí, bà H phải nộp tiếp án phí 2.975.000 (Hai triệu, chín trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng.

- Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Việt Hằng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp:
- Chi cục THADS huyện M;
- Lưu VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Việt Hằng